

NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG

MỘT TIẾNG KHÓC THẦY GIẢN DỊ CỦA HUY CẬN

VÕ LÝ HOÀ

(TS, Đại học Quy Nhơn)

HUY CẬN

TÌNH NGHĨA THẦY TRÒ

Có người ở quê ra
Đưa tin thầy học mất
Thầy Thự, thầy đầu tiên
Dạy tôi đọc, tôi viết

Năm lăm năm chớp mắt
Xã Ân Phú quê nhà
Một cuộc đời vụt tắt
Nghe, lòng con xót xa

Con lười đến nhà thầy
Mẹ và chú phải gánh
Lọ phẩm tẩm đeo tay
Pha chè xanh đặc quánh

O, ô, ơ, ă, â
Con gà gáy ngoài sân
Trời chiều xế buổi chợ
Mà con chưa thuộc văn

Con mãi lo chiếc diều
Cùng với chú mới phết
Ôi trời xanh gợi khêu
Bãi sông dài chạy miết...

Cùng học chữ với thầy
Tôi thuộc mỗi bờ cây
Mỗi một làn gió mát
Mỗi đồi cao, ruộng lầy

Tôi thuộc mỗi con chim
Bay qua nhà lãnh lót

Thuộc giọt tranh quanh thêm
Những ngày mưa không ngớt

Về sau tôi tập viết
Về sau làm thơ ca
Trong mỗi vần, mỗi nét
Lại bằng khuôn quê nhà

Được tin thầy mất đi
Tôi bồi hồi suốt buổi
Thầy, thầy học khai tâm
Cho hồn tôi có tuổi

Có bài thơ khi đọc ta như được thưởng thức một bữa tiệc thịnh soạn đầy những “món ăn” sang trọng quý phái của những thủ pháp nghệ thuật điêu luyện, độc đáo, tân kỳ. Cũng có bài thơ chân mộc đơn sơ, câu chữ, từ ngữ không có vẻ gì là “thơ” cả nhưng khi đọc xong ta tìm thấy ở đó chan chứa *một tấm lòng*. Hình như đây không còn là “thơ” nữa, theo nghĩa hẹp của từ này, mà đây chính là hiện thân của những – dòng – cảm – xúc tươi nguyên sự sống. Bài thơ “Tình nghĩa thầy trò” của Huy Cận là một bài thơ như thế.

Tôi tin rằng khi viết bài thơ thành kính này, nhà thơ Huy Cận không hề nghĩ đến chuyện làm thơ, đến chuyện “văn chương chữ nghĩa” mà chỉ là ước mong được giải bày một niềm tưởng nhớ sâu xa đến người thầy đầu tiên của mình, với tấm lòng biết ơn sâu sắc đúng theo đạo lí truyền thống của dân tộc ta : “Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy”.

Bài thơ do đó như một nén tâm hương kính cẩn và thơm thảo, Huy Cận đốt lên trước anh linh cao cả của Thầy.

Sẽ không lạ gì nếu chúng ta không tìm thấy ở bài thơ này những ngôn từ uyên bác, những biện pháp nghệ thuật ẩn tượng, mới lạ. Đây đây những câu thơ hết sức mộc mạc, hết sức giản dị, không hề có một chút đẽo gọt, trau chuốt :

*Có người ở quê ra
đưa tin thầy học mất
thầy Thụ, thầy đầu tiên
dạy tôi đọc, tôi viết*

Mộc mạc mà thật cảm động. Chao ôi, sau một thời gian dài “năm lăm năm” tưởng như “chớp mắt” mà thật sự dài đằng đẵng kia, biết bao vật đổi sao dời, biết bao mối quan hệ cùng cuộc đời lớn lên của mỗi con người... Vậy mà danh tánh của người thầy đầu tiên vẫn còn khắc ghi sâu đậm trong trái tim, khối óc của người học trò cũ Huy Cận! Thử hỏi trong chúng ta, với tuổi đời còn trẻ, mấy ai còn có thể nhớ được một cái tên kính yêu như vậy ?!

Nếu khổ thơ đầu là sự thẳng thốt vì tin dữ, thì khổ thơ tiếp sau đã nghe như muốn vỡ oà nước mắt : “*Một cuộc đời vụt tắt – Nghe, lòng con xót xa*”.

Nhưng có lẽ cảm động nhất chính là những kỷ niệm - lầm lỗi của một thời thơ ấu được thầy trực tiếp dạy dỗ : nào là chuyện lười học, ham chơi... Tất cả đều được nhắc lại với sự chân thành hồn nhiên hết mực. Điều này phải chăng phù hợp với quy luật tâm lí thông thường: những đứa con ngoan, những trò học giỏi thường có cảm giác “hối hận” hình như chỉ có mình là làm cho cha mẹ, thầy cô phải vất vả, nặng nhọc nuôi dạy mình nên người? Và phải chăng, chừng nào khả năng tự ý thức ấy còn tồn tại, con người

mới còn có khả năng để hoàn thiện nhân cách của mình?

Có một khổ thơ đọc thật thích :

*O, ô, ơ, ă, â
Con gà gáy ngoài sân
Trời chiều xế buổi chợ
mà con chưa thuộc văn.*

Tác giả như đã thực sự trở về với tuổi hồn nhiên bi bô tập đánh vần của mình: “o, ô, ơ, ă, â”. Chỉ là 5 chữ ghi nguyên âm, không hơn không kém. Vậy mà nó đường hoàng là một câu thơ, lại là một câu thơ thật ý vị và gợi nhiều liên tưởng sinh động. Ta như thấy trước mắt mình một cậu học trò mẫu giáo đang bập bẹ tập đánh vần với dáng vẻ dễ thương, thật đáng yêu. Chính từ bài học đầu tiên này, nhờ công ơn dạy dỗ của thầy, người học trò nhỏ ấy đã lớn lên. Và cùng với sự trưởng thành về mặt trí tuệ, tâm hồn cậu đã chấp cánh và thực sự gắn bó với quê hương, với ruộng đồng, thôn xóm. Bài học về quê hương chính là bài học sâu sắc nhất :

*Cùng học chữ với thầy
Tôi thuộc mỗi bờ cây
Mỗi một làn gió mát
Mỗi đôi cao, ruộng lúa...*

Có thể khẳng định rằng hồn thơ Huy Cận dào dạt và xanh tươi cho đến tận khi mất đi, một phần là do thi sĩ đã biết *uống lấy nguồn* trong từ quê hương và từ những lời dạy bảo của người thầy học đầu tiên. Với Huy Cận, thật chân thành khi nhà thơ viết : *Về sau tôi tập viết – Về sau làm thơ ca – Trong mỗi vần, mỗi nét – Lại bâng khuâng quê nhà*. Bởi vì hình ảnh của người thầy kính yêu đã hoà nhập vào với quê hương thương mến. Xuyên suốt và chan hoà cả bài thơ ngũ ngôn này là tấm lòng biết ơn không nguôi của

Huy Cận. Thật đáng nêu gương cho tất cả chúng ta, Huy Cận một nhà thơ lớn của dân tộc, trong cuộc đời và sự nghiệp vinh quang của mình vẫn luôn luôn nhớ về người thầy đầu tiên, đã khẳng định một cách đầy kính cẩn và tự hào :

Thầy, thầy học khai tâm

Cho hồn tôi có tuổi

Thật hạnh phúc cho những người thầy có được người học trò như thế !

Đọc đến đây có thể có người sẽ thắc mắc rằng một nhà thơ tài năng bậc thầy như Huy Cận sao lại có thể viết một bài thơ với ngôn ngữ bình thường, thậm chí quá mức “nôm na” như thế? Xin thưa rằng với ngôn ngữ chân mộc, giản dị (cái “giản dị” – như nhiều nhà phê bình đã nói, là đỉnh điểm của sự trau dồi nghệ thuật), bài thơ này hoàn toàn không tầm thường một chút nào. Bởi một lẽ đơn giản rằng chỉ có viết như vậy bài thơ mới thể hiện được hết, thể hiện được tận cùng nỗi đau mất Thầy của nhà thơ. Chẳng lẽ tiếng khóc mất Thầy, mất người thân đòi hỏi phải “khóc” cho có “nghệ thuật” hay sao?!

Vậy là bên cạnh một Huy Cận với những sáng tác làm mê đắm lòng người của những vần lục bát “ngậm ngùi”, những vần thơ mang nỗi buồn vũ trụ choáng ngợp cả “tràng giang” và “vạn lí tình”...còn có thêm một Huy Cận với những dòng cảm xúc giản dị, đơn sơ mà thâm đậm nghĩa tình. Bài thơ giúp ta hiểu thêm về một chiều kích khác của một tâm lòng, một trái tim Huy Cận! Bài thơ cũng giúp ta ngộ ra một chân lí rất đơn sơ mà *thâm hậu* rằng: không phải cứ dùng ngôn ngữ sao cho điêu luyện, tân kì thì mới có thể viết thơ trữ tình hay!

(Ban Biên tập nhận bài ngày 29-11-2008)

"THẤP NHẤT " VỚI "CAO NHẤT"

Trong những ngữ cảnh cụ thể, "thấp nhất" và "cao nhất" được dùng như nhau để cùng biểu thị một ý nghĩa, đó là trường hợp sử dụng cách nói "hạn chế đến mức cao nhất" và "hạn chế tới mức thấp nhất" như; "hạn chế đến mức thấp nhất (cao nhất) sự thiệt hại"; "hạn chế đến mức cao nhất (thấp nhất) sự lãng phí tiền của". Nói chung, mọi người đều sử dụng cả hai cách nói như một chuyện hiển nhiên, không cần phải chú ý. Song lại cũng có ý kiến phản bác, cho là chỉ có thể nói "hạn chế đến mức thấp nhất" mà không thể nói "hạn chế đến mức cao nhất" với lập luận rằng đã nói đến "hạn chế" thì chỉ có thể theo chiều hướng giảm xuống, là bị bó hẹp trong một phạm vi nhất định, cho nên dứt khoát phải nói "hạn chế đến mức thấp nhất" thì mới đúng. Thực ra, người đưa ra ý kiến này có sự suy nghĩ quá cứng nhắc, "cao nhất" và "thấp nhất" trong văn cảnh này là những từ chỉ mức độ đánh giá, ý nghĩa của chúng không phải là phép cộng giản đơn giữa "thấp" với "nhất" và giữa "cao" với "nhất" nữa, mà đã mang một ý nghĩa mang tính khái quát cao hơn, nhằm biểu thị thang độ định đánh giá: đó là thang độ "mức đỉnh điểm".

TRUNG THUẦN

HỘP THƯ

Trong tháng 4/2009, **NN & ĐS** đã nhận được thư, bài và ảnh của các bạn: Đào Văn Phái, Nguyễn Thị Trung Thành, Lê Hồng Linh, Vũ Thế Khôi, Kim Ngải (Hà Nội); Bùi Vũ Liêm (Thanh Hoá); Đào Văn Khởi (Nghệ An); Trần Thị Minh Hồng, Nguyễn Quốc Dũng, Trần Nguyễn Khánh Phong (Huế); Hồ Thị Kiều Oanh (Đà Nẵng); Nguyễn Thị Phụng, Đỗ Thị Bích Lài, Phan Thị Mỹ Tiên (Tp Hồ Chí Minh); Trần Minh Thương (Sóc Trăng), Hồ Văn Hải-Vũ Hoàng Cúc (Tây Nguyên).

Toà soạn **NN & ĐS** xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của quý vị và các bạn.

NN & ĐS